

Số: 2348 /STNMT-ĐĐ

An giang, ngày 11 tháng 7 năm 2024

V/v lấy ý kiến dự thảo Quyết định ban hành quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh
- Sở, ban ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Thực hiện Quyết định số 677/QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh An Giang, theo đó giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu ban hành các văn bản để triển khai thi hành Luật Đất đai, trong đó có Quyết định quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018. Đề nghị xây dựng Quyết định quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh chấp thuận tại Công văn số 3414/VPUBND-NC ngày 05/7/2024.

Trên cơ sở nội dung được giao của Luật Đất đai năm 2024 và dự thảo Nghị định quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất gửi kèm công văn số 4516/VPCP-NN ngày 28/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Sở Tài nguyên và Môi trường đã dự thảo xong Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. Để có cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành theo quy định tại Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị:

1. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang có ý kiến phản biện xã hội dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố có ý kiến đối với dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, ý kiến góp ý đề nghị gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 22/7/2024 để hoàn chỉnh.

3. Sở Thông tin và Truyền thông (Thường trực Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh) đăng toàn bộ dự thảo Tờ trình, Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cá nhân có liên quan và phản hồi về Sở Tài nguyên và Môi trường các ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh theo quy định..

Rất mong sớm nhận ký kiến đóng góp của quý cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Thành;
- Văn phòng Đăng ký đất đai;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; } (góp ý)
- Công TTĐT Sở;
- Lưu VT, PQLĐĐ.

Đính kèm: dự thảo Tờ trình, Quyết định ban hành
Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Thành

Số: /2024/QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính
phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Nghị định số /2024/NĐ-CP ngày tháng năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
/TTr-STNMT ngày tháng năm 2024,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Website An Giang;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Ban Tiếp công dân của tỉnh;
- Phòng NC, KTN, KTTH, TH, KGVX;
- Lưu: P.HCTC.

QUY ĐỊNH

**Chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh An Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang.
2. Các trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng; trưng dụng đất đai thì thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của Chính phủ.
3. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
2. Người sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II

BỒI THƯỜNG VỀ ĐẤT

Điều 3. Bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp; hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế đang sử dụng đất ở,

đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất phi nông nghiệp không phải là đất ở quy định tại khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 98, khoản 1 Điều 99 của Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất nếu có đủ điều kiện thì được bồi thường về đất.

Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, trường hợp không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp người có đất thu hồi được bồi thường bằng đất, bằng nhà ở mà có nhu cầu được bồi thường bằng tiền thì được bồi thường bằng tiền theo nguyện vọng đã đăng ký khi lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đối với người có đất thu hồi nếu có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất thu hồi hoặc bằng nhà ở theo quy định sau đây:

1. Điều kiện bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi:

a) Đạt đủ điều kiện bồi thường theo quy định pháp luật.

b) Người sử dụng đất có nhu cầu bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi và địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở.

c) Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án sau đây:

- Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, trừ trường hợp thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất; dự án đầu tư xây dựng nhà ở công vụ; dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, trừ trường hợp chủ sở hữu nhà chung cư thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư để thực hiện dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định của Luật Nhà ở; dự án tái định cư;

- Thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị có công năng phục vụ hỗn hợp, đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với nhà ở theo quy định của pháp luật về xây dựng để xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang đô thị; dự án khu dân cư nông thôn;

- Dự án khác mà có xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội với gắn với đất ở, nhà ở tái định cư theo quy hoạch.

2. Tỷ lệ quy đổi để bồi thường bằng đất có mục đích khác có vị trí tương ứng vị trí đất thu hồi như sau:

a) Đối với thu hồi đất nông nghiệp: 15% đối với loại đất bồi thường là đất ở, 20% đối với loại đất bồi thường là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp hoặc đất thương mại, dịch vụ.

b) Đối với thu hồi đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: 20% đối với loại đất bồi thường là đất ở, 30% đối với loại đất bồi thường là đất thương mại, dịch vụ.

c) Trường hợp sau khi quy đổi theo tỷ lệ nêu trên dẫn đến có phần diện tích không trọn thửa theo quy hoạch nếu diện tích lớn hơn 50% diện tích thửa đất thì được bồi thường trọn thửa đất theo quy hoạch, trường hợp diện tích thấp hơn 50% diện tích thửa đất thì chỉ được bồi thường đối với diện tích trọn thửa. Trường hợp diện tích đất thu hồi không đủ để bồi thường 01 thửa đất theo tỷ lệ quy đổi nêu trên thì được bồi thường 01 thửa đất.

UBND cấp huyện căn cứ điều kiện cụ thể từng dự án để quyết định vị trí, loại đất bồi thường cho người sử dụng đất cho phù hợp. Người được bồi thường bằng đất có mục đích sử dụng khác với loại đất thu hồi có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 4. Bồi thường đối với đất nông nghiệp đã sử dụng ổn định do tự khai hoang

Trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nếu đủ điều kiện được bồi thường quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ thì được bồi thường đối với diện tích bị thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân quy định tại Điều 176 của Luật Đất đai.

Đất nông nghiệp đã sử dụng ổn định do tự khai hoang chưa được cấp giấy chứng nhận thì được bồi thường về đất nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp cho cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 139 của Luật Đất đai.

Điều 5. Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất

Khi nhà nước thu hồi nhưng đất không đủ điều kiện bồi thường theo quy định tại Điều 107 Luật Đất đai thì được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại nếu đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất còn chưa thu hồi hết.

Việc xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại phải căn cứ vào hồ sơ, chứng từ chứng minh đã đầu tư vào đất theo quy định. Trường hợp người sử dụng đất không có hồ sơ, chứng từ thể hiện chi phí đã đầu tư vào đất thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thuê đơn vị tư vấn có chức năng để xác định chi phí này gửi cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định để làm cơ sở bồi thường. Chi phí thuê đơn vị tư vấn được tính vào chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

Điều 6. Bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất đối với đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp

Khi xây dựng lưới điện cao áp có hành lang bảo vệ an toàn mà không thu hồi diện tích đất đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn, nhưng làm thay đổi mục đích sử dụng đất thì người sử dụng đất được bồi thường thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất, thiệt hại tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính

phủ.

Trường hợp đất thuộc hành lang an toàn lưới điện cao áp nhưng không làm thay đổi mục đích sử dụng đất, không phải thu hồi đất thì mức bồi thường thiệt hại do làm hạn chế khả năng sử dụng đất như sau:

a) Đối với đất phi nông nghiệp thì được bồi thường bằng 80% giá trị đất theo giá đất để tính tiền bồi thường.

b) Đối với đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất thì được bồi thường bằng 30% giá trị đất theo giá đất để tính tiền bồi thường.

c) Đối với đất không đủ điều kiện bồi thường thì được hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại; mức hỗ trợ đất phi nông nghiệp bằng 80% chi phí đầu tư vào đất còn lại, đối với đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất thì được hỗ trợ bằng 30% chi phí đầu tư vào đất còn lại.

Chương III

BỒI THƯỜNG VỀ TÀI SẢN VÀ VẬT NUÔI

Điều 7. Bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất

1. Nhà ở, công trình xây dựng khác khi nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường thiệt hại như sau:

a) Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ toàn bộ thì mức bồi thường bằng giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại cộng với khoản tiền bằng 10% giá trị hiện có của nhà, công trình đó (nhưng mức bồi thường không quá 100% giá trị xây dựng mới của nhà, công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với nhà, công trình bị thiệt hại).

b) Đối với nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần mà phần còn lại không còn sử dụng được thì bồi thường cho toàn bộ nhà, công trình; trường hợp nhà, công trình xây dựng khác bị phá dỡ một phần nhưng vẫn tồn tại và sử dụng được phần còn lại thì bồi thường phần giá trị công trình bị phá dỡ và hỗ trợ chi phí để hoàn thiện lại công trình bằng 40% giá trị bồi thường.

Trường hợp chi phí hỗ trợ không đủ hoàn thiện lại nhà, công trình khác thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thuê đơn vị tư vấn có chức năng để xác định chi phí này gửi cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định để làm cơ sở bồi thường nhưng tối đa không vượt quá giá trị bồi thường toàn bộ nhà ở, công trình. Chi phí thuê đơn vị tư vấn được tính vào chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

2. Đối với nhà, công trình xây dựng không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành ban hành thì bồi thường bằng 60% giá trị hiện có của nhà, công trình bị thiệt hại.

Điều 8. Bồi thường do phải di dời mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất

1. Mồ mả chôn trong khuôn viên đất của hộ gia đình, họ tộc hoặc chôn trên đất nghĩa trang, nghĩa địa do Nhà nước quản lý khi thu hồi đất thì được bồi thường các chi phí bao gồm: chi phí đào, bốc, di dời, xây dựng mới và các chi phí hợp lý khác có liên quan trực tiếp để di dời mồ mả đến vị trí mới theo giá quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với mộ xây có kiến trúc đặc biệt thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thuê đơn vị tư vấn có chức năng để xác định chi phí này gửi cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định để làm cơ sở bồi thường. Chi phí thuê đơn vị tư vấn (nếu có) được tính vào chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

3. Đối với mồ mả vắng chủ hoặc vô chủ đã quá thời hạn thông báo bốc mộ nhưng chưa di dời thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường được thuê tổ chức, cá nhân có chức năng để tiến hành di dời mồ mả theo phong tục, tập quán tại địa phương; kinh phí di dời được tính trong kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

Điều 9. Bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa nhà ở cho người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước (nhà thuê hoặc nhà do tổ chức tự quản) nằm trong phạm vi thu hồi đất phải phá dỡ thì người đang thuê nhà không được bồi thường đối với diện tích nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước và diện tích coi nói trái phép nhưng được bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp. Chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tính theo chi phí xây dựng mới do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Điều 10. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản

1. Hộ gia đình, cá nhân phải tháo dỡ nhà ở, phải di chuyển chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất được bồi thường chi phí di chuyển như sau:

a) Di chuyển trong tỉnh

- Nhà ở có diện tích sàn < 50m²: 10.000.000 đồng/hộ.

- Nhà ở có diện tích sàn từ 50m² đến 100m²: 15.000.000 đồng/hộ.

- Nhà ở có diện tích sàn > 100m²: 20.000.000 đồng/hộ.

b) Di chuyển ngoài tỉnh (có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi chuyển đến) thì mức bồi thường bằng 02 lần chi phí di chuyển trong tỉnh.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường chi phí di dời, tháo dỡ và lắp đặt lại. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thuê đơn vị tư vấn lập dự toán tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt lại (bao gồm cả mức thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt hệ thống máy móc, dây chuyền sản xuất) gửi cơ quan chuyên môn cấp huyện (Phòng Quản lý đô thị, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng) thẩm định để làm cơ sở bồi thường. Chi phí thuê đơn vị tư vấn

được tính vào chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

3. Bồi thường chi phí di chuyển đối với tài sản là công trình hạ tầng kỹ thuật

- Khi tiến hành khảo sát lập thiết kế cơ sở và dự án đầu tư, chủ đầu tư phải thông báo bằng văn bản cho các đơn vị quản lý công trình về phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án và cung cấp các hồ sơ liên quan để cùng chuẩn bị kế hoạch, nguồn vốn và thực hiện di dời.

- Mức bồi thường đối với công trình hạ tầng kỹ thuật tính bằng giá trị xây dựng mới của công trình có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương theo quy định của pháp luật chuyên ngành. Công trình hoặc hạng mục công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật có thể tháo rời, di chuyển, lắp đặt lại và tiếp tục sử dụng được thì chỉ tính bồi thường chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt.

Chủ đầu tư phối hợp với đơn vị quản lý công trình lập hồ sơ bồi thường hoặc chi phí di chuyển, lắp đặt lại trình Sở quản lý chuyên ngành thẩm định. Sở quản lý chuyên ngành (Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn...) trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị có trách nhiệm: Xác định công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật được bồi thường, hỗ trợ khi phải di dời; công trình hoặc hạng mục công trình chỉ được bồi thường chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt và thiệt hại khi tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt; công trình hoặc hạng mục công trình không được bồi thường, hỗ trợ khi phải di dời theo quy định; xác định giá trị vật tư, thiết bị thu hồi theo quy định và khấu trừ ngay trong hồ sơ dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ cho đơn vị có công trình hạ tầng kỹ thuật phải di dời; thông báo kết quả thẩm định dự toán chi phí bồi thường, di dời cho chủ đầu tư dự án.

Điều 11. Bồi thường vật nuôi

Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác thì việc bồi thường thực hiện theo quy định sau đây:

1. Đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà tại thời điểm thu hồi đất đã đến thời kỳ thu hoạch thì không phải bồi thường. Trường hợp chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm theo giá bồi thường theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với vật nuôi chưa được quy định giá bồi thường thì từng trường hợp cụ thể Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Chương IV

HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT

Điều 12. Hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ gia

đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp không đủ điều kiện bồi thường hoặc do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 06 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 24 tháng.

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng 30 ký gạo/tháng theo giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ do Sở Tài chính công bố và được chi trả 01 lần cùng lúc việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 13. Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất

1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài bị ngừng sản xuất, kinh doanh mà có đủ điều kiện được bồi thường về đất bị ngừng sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp có đăng ký kinh doanh thì được hỗ trợ bằng 30% một năm thu nhập sau thuế theo mức thu nhập bình quân của ba năm liền kề trước đó. Nếu kinh doanh chưa đủ ba năm thì tính bình quân các năm đã kinh doanh.

b) Trường hợp người buôn bán nhỏ lẻ không xác định được thu nhập sau thuế thì căn cứ tình hình thực tế địa phương, Hội đồng bồi thường xác định mức hỗ trợ phù hợp với thu nhập (lợi nhuận) thực tế, tối đa không quá mức hỗ trợ tương ứng với loại hình kinh doanh bị ngừng sản xuất kinh doanh được xác định theo điểm a khoản này.

c) Cơ quan thuế đang quản lý tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài hỗ trợ Hội đồng bồi thường xác định mức thu nhập sau thuế của ba năm liền kề trước đó theo quy định pháp luật về thuế thu nhập cá nhân và pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh

doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê lao động theo hợp đồng lao động thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc theo thời hạn của hợp đồng lao động nhưng thời gian trợ cấp không quá 06 tháng.

4. Số tiền hỗ trợ được chi trả 01 lần cùng lúc việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Điều 14. Hỗ trợ di dời vật nuôi; hỗ trợ để tháo dỡ, phá dỡ, di dời tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn

1. Hỗ trợ di dời vật nuôi

Đối với vật nuôi có thể di chuyển được thì được hỗ trợ chi phí di chuyển theo đơn giá bồi thường do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định. Đối với vật nuôi chưa được quy định giá bồi thường thì từng trường hợp cụ thể Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hỗ trợ tài sản gắn liền với đất là phần công trình xây dựng theo giấy phép xây dựng có thời hạn theo pháp luật về xây dựng mà đến thời điểm thu hồi đất giấy phép đã hết thời hạn: mức hỗ trợ bằng 80% giá trị xây dựng mới.

Điều 15. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất

1. Hỗ trợ chuyển đổi nghề

Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp, có thu nhập từ sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền nếu đủ điều kiện theo quy định pháp luật thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề. Mức hỗ trợ bằng tiền bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất theo giá đất của Bảng giá đất; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định.

2. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp và hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở kết hợp sản xuất kinh doanh mà phải di chuyển chỗ ở khi nhà nước thu hồi đất ở mà có nhu cầu được đào tạo nghề thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.

Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tổ chức lấy ý kiến của người bị thu hồi đất về nhu cầu đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm lập dự toán chi phí đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm theo hướng dẫn của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội để đưa vào phương án bồi thường trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt cùng lúc với việc phê duyệt phương án bồi thường.

Đối với trường hợp thu hồi đất tại nơi không có điều kiện tổ chức đào tạo

nghề tập trung, các ngành nghề đào tạo không phù hợp thực tế và nguyện vọng của người dân thì Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế để thực hiện hỗ trợ bằng tiền; điều kiện, số tiền được hỗ trợ phải được thể hiện cụ thể trong phương án bồi thường.

Chương V

TÁI ĐỊNH CƯ VÀ HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 16. Suất tái định cư tối thiểu

a) Suất tái định cư tối thiểu được quy định bằng đất ở: Là diện tích nền nhà nhỏ nhất trong khu tái định cư nhưng không nhỏ hơn 60m².

b) Suất tái định cư tối thiểu được quy định bằng nhà ở: Là diện tích căn hộ nhỏ nhất trong khu nhà ở tái định cư nhưng không nhỏ hơn diện tích căn hộ tối thiểu theo quy định của pháp luật về nhà ở.

c) Suất tái định cư tối thiểu bằng tiền: tương đương với giá trị một suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở, nhà ở tại nơi bố trí tái định cư quy định tại điểm a, điểm b Điều này.

UBND cấp huyện có trách nhiệm xác định suất tái định cư tối thiểu bằng đất ở, nhà ở hoặc bằng nhà ở hoặc bằng tiền của từng dự án theo quy định nêu trên để công bố cho người được bố trí tái định cư lựa chọn.

Điều 17. Hỗ trợ tự lo chỗ ở khi Nhà nước thu hồi đất

Hộ gia đình, cá nhân, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài đủ điều kiện được hỗ trợ tái định cư theo quy định tại khoản 8 Điều 111 của Luật Đất đai mà có nhu cầu tự lo chỗ ở thì ngoài việc được bồi thường về đất bằng tiền còn được nhận khoản tiền hỗ trợ tự lo chỗ ở như sau:

- Đất thu hồi tại địa bàn phường: 120.000.000 đồng/suất.
- Đất thu hồi tại địa bàn xã, thị trấn: 100.000.000 đồng/suất.

Điều 18. Hỗ trợ đối với người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước

Người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước bị phá dỡ được thuê nhà ở tại nơi tái định cư; giá thuê nhà là giá thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; nhà thuê tại nơi tái định cư được Nhà nước bán cho người đang thuê theo quy định của Chính phủ về bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước cho người đang thuê; trường hợp không có nhà tái định cư để bố trí hoặc người đang sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước không có nhu cầu thuê nhà thì được hỗ trợ bằng tiền để tự lo chỗ ở mới, mức hỗ trợ bằng 60% giá trị xây dựng mới đối với diện tích nhà đang ở.

Điều 19. Hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư

Hộ gia đình, cá nhân có nhà ở đang sinh hoạt phải di chuyển chỗ ở khi thu

hồi đất thì trong thời gian chờ tạo lập lại chỗ ở mới (tự lo chỗ ở), chờ giao đất tái định cư hoặc chờ xây dựng nhà ở tái định cư thì được hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư như sau:

1. Tại thành phố Long Xuyên, Châu Đốc:

- Hộ có từ 04 nhân khẩu trở xuống : 3.000.000 đồng/hộ/tháng.
- Hộ có từ 05 nhân khẩu trở lên : 700.000 đồng/nhân khẩu/tháng.

2. Tại thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên

- Hộ có từ 04 nhân khẩu trở xuống : 3.000.000 đồng/hộ/tháng.
- Hộ có từ 05 nhân khẩu trở lên : 650.000 đồng/nhân khẩu/tháng.

3. Tại các huyện còn lại trong tỉnh:

- Hộ có từ 04 nhân khẩu trở xuống : 2.500.000 đồng/hộ/tháng.
- Hộ có từ 05 nhân khẩu trở lên : 600.000 đồng/nhân khẩu/tháng.

4. Thời gian tính hỗ trợ tiền thuê nhà là kể từ ngày người sử dụng đất bàn giao xong mặt bằng cho đến sau 03 tháng nhận được nền nhà tái định cư. Đối với các hộ tự lo tái định cư thì được hỗ trợ một lần bằng 06 tháng tiền thuê nhà. Tiền thuê nhà được chi trả thành từng đợt, mỗi đợt tối đa không quá 06 tháng.

Khi tính số tháng kể từ ngày bàn giao mặt bằng cho đến ngày nhận nền nhà tái định cư có dư số ngày, thì xử lý như sau:

- Số ngày dư từ 01 - 15 ngày thì được hỗ trợ thêm bằng 1/2 tháng.
- Số ngày dư từ 16 - 30 ngày thì được hỗ trợ thêm tròn 01 tháng.

Điều 20. Khen thưởng

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện di dời, tháo dỡ nhà, công trình, vật kiến trúc, cây trồng trên mặt đất để bàn giao đất sớm hơn hoặc đúng thời gian thì được xét khen thưởng.

Mức khen thưởng được tính lũy tiến theo tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ như sau:

Số tiền bồi thường, hỗ trợ:	Mức thưởng
- Dưới 50 triệu đồng:	6.000.000đ.
- Từ 50 triệu đến dưới 100 triệu:	8.000.000đ.
- Từ 100 triệu đến dưới 330 triệu:	10.000.000đ.
- Từ 300 triệu đến dưới 500 triệu:	15.000.000đ.
- Từ 500 triệu đồng trở lên:	20.000.000đ.

2. Trường hợp là hộ gia đình chính sách, hộ nghèo thì ngoài mức hỗ trợ khen thưởng nêu trên còn được hỗ trợ như sau:

- Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; gia đình thương binh, gia đình Liệt sĩ (cha, mẹ, vợ, chồng,

con là liệt sĩ); gia đình có công với cách mạng, gia đình cách mạng lão thành: 10.000.000 đồng/hộ.

- Gia đình có đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên: 5.000.000 đồng/hộ.

- Hộ nghèo: 10.000.000 đồng/hộ.

- Hộ cận nghèo: 5.000.000 đồng/hộ.

- Trường hợp vừa là hộ gia đình chính sách vừa là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo thì được hưởng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

3. Số tiền khen thưởng được chi trả sau khi tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã bàn giao đất, tài sản gắn liền với đất cho Nhà nước đúng theo kế hoạch.

Điều 21. Hỗ trợ giao đất ở có thu tiền sử dụng đất

Khi Nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, nếu có đủ điều kiện được bồi thường về đất ở theo quy định tại Điều 95 của Luật Đất đai thì ngoài được giao đất ở, nhà ở tái định cư theo quy định thì mỗi hộ gia đình còn thiếu còn được Nhà nước giao 01 nền đất ở có thu tiền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây:

- Hộ gia đình bị thu hồi đất ở có nhiều thế hệ hoặc có nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú.

- Nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng 01 thửa đất ở bị thu hồi hết thửa mà diện tích đất ở được bồi thường không đủ để giao riêng cho từng hộ gia đình.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- a) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập, thẩm định và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- b) Khi cần thiết đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Tổ công tác để xử lý khó khăn, vướng mắc trong thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh theo Quy định này.

- c) Phối hợp các cơ quan có liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- d) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo Quy định này.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với cơ quan thuế giải quyết những vướng mắc về thực hiện nghĩa vụ tài chính của người bị thu hồi đất.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo quy định này.

3. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, định kỳ hàng năm có rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế.

b) Hướng dẫn việc xác định diện tích, cấp công trình, tính chất hợp pháp, không hợp pháp của các công trình xây dựng gắn liền với đất bị thu hồi khi có phát sinh làm cơ sở cho việc tính toán bồi thường và hỗ trợ.

c) Hướng dẫn hệ số phân bổ giá trị đất bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước là nhà chung cư có nhiều tầng.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng xác định vị trí quy mô khu tái định cư trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng chỉ đạo việc cung cấp mẫu thiết kế nhà ở miễn phí đối với trường hợp được giao đất tái định cư.

f) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo quy định này.

4. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội:

a) Ban hành hướng dẫn cụ thể các chi phí đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm để làm cơ sở lập dự toán hỗ trợ chi phí đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm trình phê duyệt theo Quy định này. Kiểm tra, hướng dẫn thực hiện phương án đào tạo nghề, tạo việc làm cho các đối tượng bị thu hồi đất theo quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo Quy định này.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, vật nuôi, định kỳ hàng năm có rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế.

b) Chủ trì xác định mật độ cây trồng và vật nuôi làm cơ sở bồi thường.

c) Hướng dẫn UBND cấp huyện lập phương án hỗ trợ sản xuất đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp.

d) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo quy định này.

6. Cục Thuế tỉnh:

a) Chủ trì hướng dẫn, giải quyết những vướng mắc về nghĩa vụ tài chính của người có đất thu hồi và việc xác định mức thu nhập để hỗ trợ ổn định sản xuất cho tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh bị ngừng sản xuất khi nhà nước thu hồi đất.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo Quy định này.

7. Các Sở quản lý nhà nước chuyên ngành (Công thương, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở ngành có liên quan):

a) Chủ trì tổ chức thẩm định dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý mà phải di dời khỏi phạm vi đất thu hồi.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo Quy định này.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức xác định, thẩm định, phê duyệt giá đất bồi thường và việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo thẩm quyền.

2. Tổ chức xác định giá đất tại nơi chưa có giá đất của Bảng giá đất gửi Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung giá đất để làm cơ sở xác định giá bán nền nhà tái định cư, giá đất ở để giao đất có thu tiền sử dụng đất và suất tái định cư tối thiểu theo quy định.

3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tổ chức họp dân công bố dự án, giải thích ý nghĩa, mục đích, lợi ích của việc thực hiện dự án cho người có đất bị thu hồi, người có quyền lợi liên quan thông suốt. Việc tổ chức họp dân phải được ghi nhận bằng biên bản họp dân có chữ ký của các bên tham gia.

4. Chỉ đạo, tổ chức, tuyên truyền, vận động mọi tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Quyết định thành lập Hội đồng bồi thường theo quy định.

6. Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành và chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng, phương án tạo lập các khu tái định cư tại địa phương theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Phê duyệt các nội dung quy định thuộc thẩm quyền.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền; ban hành quyết định và tổ chức cưỡng chế thu hồi đất đối với những trường hợp không chấp hành di dời, bàn giao mặt bằng đúng thời hạn.

9. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo quy định này.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức tuyên truyền về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

2. Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện kiểm kê, xác nhận đất đai, tài sản của từng hộ trong khu vực đất thu hồi.

3. Phối hợp và tạo điều kiện hỗ trợ cho việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho người bị thu hồi đất.

4. Phối hợp với các cơ quan, bộ phận liên quan thực hiện các nội dung khác có liên quan theo quy định này.

Điều 25. Sử dụng biểu mẫu hướng dẫn kèm theo

1. Ban hành kèm theo Quy định này các biểu mẫu chưa được quy định để tổ chức việc thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ theo các biểu mẫu hướng dẫn sử dụng bảo đảm đúng chính sách pháp luật tại thời điểm và phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 26. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với dự án đã hoặc đang chi trả tiền bồi thường theo phương án đã được phê duyệt thì tiếp tục thực hiện theo phương án đó.

2. Đối với dự án chưa phê duyệt phương án bồi thường mà cơ quan có thẩm quyền đã công bố giá, chính sách bồi thường đúng theo quy định pháp luật trước ngày Quy định này có hiệu lực thì hành thì thực hiện theo giá, chính sách đã công bố.

Điều 27. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh các khó khăn vướng mắc, các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**